

THẨM QUYỀN TÀI PHÁN CỦA TÒA HÌNH SỰ QUỐC TẾ (INTERNATIONAL CRIMINAL COURT- ICC) THEO QUY CHẾ RÔM (ROM STATUTE)

Lê Mai Anh*

Toàn cầu hóa mà bản chất là làm tăng lên sự tùy thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế phát triển đồng thời với xu thế hợp tác của các quốc gia trong các khuôn khổ pháp lý quốc tế đa phương. Theo xu thế đó, các thiết chế quốc tế được hình thành ngày càng đa dạng. Trong mối tương quan với nhiều thiết chế quốc tế hiện hành, ngày 17 tháng 7 năm 1998, đại diện của 120 quốc gia đã bỏ phiếu thông qua quy chế Rôm (Rom Statute) về thành lập *Tòa Hình sự quốc tế (International Criminal Court, gọi tắt là ICC)* hoạt động độc lập với Liên hợp quốc cũng như các tổ chức quốc tế khác. Trụ sở của ICC được đặt tại thành phố La Hay (Hà Lan). Sau khi có sự phê chuẩn của sáu mươi nước thành viên¹, ngày 1 tháng 7 năm 2002, Quy chế Tòa Hình sự quốc tế chính thức có hiệu lực. Sự hình thành của ICC góp phần tăng cường hơn nữa việc bình ổn trật tự pháp lý quốc tế hiện hành.

Về tổng thể, khác với Quy chế Tòa án công lý quốc tế Liên hợp quốc (vốn là một bộ phận của Hiến chương Liên hợp quốc), quy chế Rôm có cơ cấu của một điều ước quốc tế độc lập, với nội dung gồm 12 phần, 128 điều khoản điều chỉnh việc thực hiện thẩm quyền xét xử đối với các tội ác nghiêm trọng nhất gây lo lắng cho cả cộng đồng quốc tế. Theo thỏa thuận trong quy chế, các quốc gia thành viên không được phép đưa ra bảo lưu với bất kỳ điều khoản nào thuộc quy

chế này. Tính đến thời điểm hiện nay, quy chế Rôm đã có 97 quốc gia thành viên. Con số thành viên ngày càng tăng đang dần khẳng định giá trị pháp lý và thực tiễn của quy chế này trong hiện tại cũng như trong tương lai.

Trên bình diện pháp lý quốc tế, quy chế Rôm là một thỏa thuận trọn gói của các quốc gia thành viên, chủ yếu đề cập đến ba nội dung chính, một là các quy định liên quan đến thẩm quyền tài phán quốc tế của ICC trong mối quan hệ với các quốc gia (là thành viên hoặc không phải là thành viên của quy chế Rôm) cũng như với Liên hợp quốc², hai là các quy định về trình tự, thủ tục xét xử của tòa này và ba là vấn đề hợp tác quốc tế đấu tranh phòng chống tội phạm quốc tế trong khuôn khổ của quy chế Rôm. Trong ba nội dung lớn trên, bài viết này tập trung làm sáng tỏ các vấn đề pháp lý về thẩm quyền tài phán của ICC trong đấu tranh phòng chống tội phạm quốc tế.

1. Quy chế Rôm về xác định thẩm quyền tài phán của ICC

Nếu tiếp cận từ góc độ khoa học pháp lý, có thể phân biệt các loại tội phạm nói chung

* TS Luật học, Trưởng bộ môn Luật quốc tế, trường Đại học Luật Hà Nội

¹ Theo Điều 126 khoản 1 của Quy chế Rôm thì quy chế này sẽ có hiệu lực kể từ ngày đầu tiên của tháng sau ngày thứ 60, kể từ ngày văn kiện phê chuẩn, chấp thuận, thông qua hay bổ sung của thành viên thứ 60 được nộp cho Tổng thư ký Liên hiệp quốc.

² Theo quy định tại Chương VII Hiến chương Liên hợp quốc và Điều 13 Quy chế tòa án hình sự quốc tế thì mặc dù Tòa hình sự quốc tế là cơ quan độc lập, thường trực và không thuộc một tổ chức chính trị nào, kể cả Hội đồng bảo an, nhưng nếu nhận thấy có sự đe dọa, phá hoại hòa bình hoặc có hành vi xâm lược, Hội đồng bảo an có thể đưa vụ việc ra trước Tòa án hình sự quốc tế bằng cách khởi kiện lên công tố viên. Như vậy, về phương diện pháp lý quốc tế, quyền khởi kiện của Hội đồng bảo an sẽ hỗ trợ và tăng cường vai trò xét xử tội phạm, đem lại hòa bình, công lý nói chung cũng như trợ giúp hiệu quả sự hợp tác giữa Tòa án hình sự quốc tế và các nước thành viên Liên hợp quốc trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm quốc tế.

thành: (1) Tội phạm quốc tế, hay còn gọi là tội ác quốc tế; (2) tội phạm có tính chất quốc tế; (3) tội phạm hình sự chung. Việc phân biệt các loại tội phạm như trên có ý nghĩa xác định phạm vi thẩm quyền tài phán của tòa án hình sự các quốc gia cũng như của ICC.

Tội phạm quốc tế (theo Ủy ban Luật quốc tế xác định) là các hoạt động chống lại pháp luật quốc tế, phát sinh do hành vi vi phạm nghĩa vụ của quốc gia và là mối nguy hiểm nhất đối với toàn thể nhân loại, vì chúng xâm hại tới hoà bình và an ninh quốc tế³. Nói cách khác, theo Điều 5 khoản 1 quy chế Rô-ma thì ICC có quyền tài phán đối với các tội phạm nghiêm trọng nhất gây sự lo ngại của cả cộng đồng quốc tế (tức tội phạm quốc tế), bao gồm:

- Tội phạm diệt chủng;
- Tội phạm chống loài người;
- Tội phạm chiến tranh;
- Tội phạm xâm lược.

Trong quy chế Rô-ma, các tội phạm diệt chủng, tội phạm chống loài người và tội phạm chiến tranh đều được định nghĩa một cách khá cụ thể. Theo nguyên tắc, liên quan đến tội phạm quốc tế, quốc gia phải gánh chịu trách nhiệm pháp lý quốc tế và các thể nhân vi phạm phải chịu trách nhiệm hình sự về các hành vi tội phạm đã thực hiện. Ở góc độ Luật quốc tế hiện đại, tội phạm quốc tế bị coi là những tội phạm cực kỳ nguy hiểm, xâm hại đến các quyền con người cơ bản của từng cá nhân hay cộng đồng dân cư của một quốc gia bằng việc thực hiện các hành vi phạm tội khác nhau, với mức độ nguy hiểm cũng như cách thức phạm tội có tính chất không chỉ nhằm hủy hoại về sức khỏe, tinh thần, tính mạng hay tài sản của con người mà còn để lại những hậu quả nặng nề cho đời sống cộng đồng. Còn về phương diện hình sự quốc tế, Tòa án khi giải thích và áp dụng các điều 6, 7, 8 của quy chế Rô-ma sẽ

căn cứ vào các yếu tố cấu thành tội phạm⁴. Các yếu tố này sẽ được quyết định theo đa số 2/3 số thành viên của Hội đồng các quốc gia thành viên.

Riêng đối với tội phạm xâm lược, mặc dù trong Luật quốc tế đã hình thành khái niệm xâm lược theo cách xác định do Nghị quyết của Đại hội đồng Liên hợp quốc đưa ra nhưng trong quy chế Rô-ma, các thành viên chưa thống nhất được nội hàm của khái niệm tội phạm xâm lược. Vì vậy, hiệu lực điều chỉnh của quy chế Rô-ma đối với loại tội phạm này trong thời gian tới phụ thuộc vào sự thỏa thuận bổ sung của các quốc gia thành viên trong việc đưa ra các dấu hiệu cũng như căn cứ xác định hành vi phạm tội xâm lược.

Có sự phân biệt giữa tội phạm quốc tế với loại tội phạm có tính chất quốc tế⁵, là nhóm tội phạm có mức độ nguy hiểm không bằng tội phạm quốc tế, được thực hiện nhằm xâm phạm trật tự pháp luật quốc gia cũng như xâm hại đến các quyền lợi của cộng đồng quốc tế⁶. Thuộc nhóm tội phạm có tính chất quốc tế bao gồm những tội phạm, như cướp biển, khủng bố quốc tế, tội làm tiền giả, tội buôn bán bất hợp pháp ma tuý và các chất hướng thần, tội buôn bán nô lệ, phụ nữ và trẻ em v.v. Có thể căn cứ vào một trong số các dấu hiệu như: chủ thể của tội phạm (là người nước ngoài hoặc có quốc tịch khác nhau); sự kiện phạm tội xảy ra ở nước ngoài; khách thể của tội phạm liên quan đến các quốc gia khác nhau để xác định tội phạm có tính chất quốc tế. Nhưng điều cần lưu ý là những tội có dấu hiệu như trên phải có các điều ước quốc tế chuyên biệt để điều chỉnh

⁴ Các điều 6, 7, 8 của quy chế này đưa ra định nghĩa về ba tội thuộc nhóm tội phạm quốc tế để ICC có cơ sở xác định tội danh của người phạm tội thuộc thẩm quyền xét xử của tòa.

⁵ Thuật ngữ *tội phạm có tính chất quốc tế* sử dụng trong bài viết này là quan niệm khoa học có tính chất cá nhân của tác giả, vì thực tiễn pháp lý quốc tế hiện nay cũng có quan điểm gọi nhóm tội phạm có tính chất quốc tế là tội phạm hình sự quốc tế.

⁶ *Giáo Trình Luật quốc tế* - Trường Đại học Luật Hà Nội - Chủ biên: TS. Lê Mai Anh - Nhà xuất bản Công an nhân dân - Năm 2004 - Trang 334.

³ *Giáo Trình Luật quốc tế* - Trường Đại học Luật Hà Nội - Chủ biên: TS. Lê Mai Anh - Nhà xuất bản Công an nhân dân - Năm 2004 - Trang.333 - 334

thì mới hình thành tội phạm có tính chất quốc tế. Cũng như tội phạm quốc tế, tội phạm có tính chất quốc tế gây ra thiệt hại to lớn cho quan hệ quốc tế và liên quan đến các quốc gia. Trong thực tế hiện nay, do tính chất của hành vi phạm tội và những hậu quả gây ra cho đời sống cộng đồng mà đã có một sự xích lại gần nhau giữa khái niệm tội phạm quốc tế và tội phạm có tính chất quốc tế.

Như vậy, trên bình diện chung, thẩm quyền tài phán của ICC trước hết được xác định bởi phạm vi các nhóm hành vi nguy hiểm có tính chất là tội phạm quốc tế theo các điều 6, 7, 8 của quy chế Rôm. Bên cạnh đó, về phương diện chủ thể của tội phạm, quy chế Rôm xác định thẩm quyền của ICC đối với việc xét xử hành vi phạm tội do cá nhân gây ra thuộc thẩm quyền của tòa này. Trong quy chế không có điều khoản nào liên quan đến việc phân biệt địa vị pháp lý của cá nhân phạm tội trước thẩm quyền tài phán của ICC. Điều này có thể suy ra, không có quy định có giá trị loại trừ việc truy cứu trách nhiệm hình sự của cá nhân là đối tượng thuộc nhóm quan chức cao cấp trong Chính phủ hay Nguyên thủ quốc gia ra trước tòa án hình sự quốc tế, khi thực hiện tội phạm thuộc phạm vi thẩm quyền tài phán của tòa mà quy chế Rôm đã ghi nhận⁷.

2. Các nguyên tắc của ICC trong việc thực hiện thẩm quyền tài phán theo quy chế Rôm

Việc thực hiện thẩm quyền của ICC phải tuân theo nguyên tắc không hồi tố, tức Tòa án chỉ có quyền tài phán đối với những tội

phạm được thực hiện sau khi quy chế này có hiệu lực. Như vậy, các quốc gia là thành viên của quy chế này thì phải chấp nhận quyền tài phán của ICC đối với các tội phạm thuộc phạm vi thẩm quyền của tòa. Riêng đối với quốc gia trở thành thành viên của quy chế Rôm sau khi quy chế này có hiệu lực thì ICC chỉ thực hiện quyền tài phán đối với những tội phạm được thực hiện sau khi quy chế này có hiệu lực đối với quốc gia đó, trừ trường hợp quốc gia nói trên đã ra tuyên bố nói tại khoản 3 Điều 12. Tuyên bố nói tại khoản 3 Điều 12 là tuyên bố của quốc gia không phải là thành viên của quy chế Rôm, nhưng chấp nhận thẩm quyền của tòa vì sự cần thiết của việc trừng trị tội phạm đã xảy ra trên lãnh thổ nước mình hoặc trên tàu bay hay tàu thuyền của nước đó. Khi đã chấp nhận thẩm quyền của tòa thì quốc gia nói trên sẽ hợp tác với Tòa án một cách không chậm trễ. Nguyên tắc không hồi tố theo quy chế Rôm áp dụng đối với nhóm tội phạm chiến tranh và tội ác chống loài người khác với cách đặt vấn đề trong một số điều ước quốc tế chuyên biệt, liên quan đến việc xét xử những tội phạm này được thực hiện bởi thẩm quyền tài phán ở từng quốc gia⁸.

ICC thực hiện thẩm quyền tài phán trong xét xử và trừng trị tội phạm quốc tế theo nguyên tắc không xét xử hai lần đối với một người về một tội phạm cụ thể. Theo nguyên tắc này, không ai bị xét xử trước Tòa án về một hành vi đã cấu thành một tội phạm mà người đó đã bị Tòa án kết án hoặc được Tòa án xử cho trắng án. Tương tự như vậy, không ai bị xét xử bởi một tòa án khác về một tội phạm thuộc phạm vi thẩm quyền của ICC mà người đó đã bị tòa án này kết án hoặc được

⁷ Điều 27 quy chế Rôm khẳng định:

"1. Quy chế này được áp dụng bình đẳng đối với tất cả mọi người, không có sự phân biệt do địa vị công chức. Những người có thân phận công chức như Nguyên thủ quốc gia, thành viên của Chính phủ hay Nghị viện, người đại diện do bầu cử, hoặc công chức chính phủ không được miễn hoặc giảm trách nhiệm hình sự theo quy chế này trong bất cứ trường hợp nào. 2. Các quy định về việc miễn trừ hay áp dụng các thủ tục đặc biệt đối với người có thân phận công chức theo pháp luật quốc gia hay pháp luật quốc tế đều không cản trở Tòa án thực hiện quyền tài phán của mình".

⁸ Theo lời nói đầu của Công ước không áp dụng những hạn chế luật định đối với tội phạm chiến tranh và tội ác chống loài người, do Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua và có hiệu lực ngày 11/11/1970, Việt Nam gia nhập ngày 4/6/1983 thì nguyên tắc không có hạn chế về thời gian phạt tù đối với tội phạm chiến tranh và tội phạm chống loài người được áp dụng một cách phổ biến, dù tội phạm được thực hiện vào bất kỳ thời gian nào.

xử cho trắng án. Quy chế Rôm còn quy định, không ai đã bị xét xử bởi một toà án khác về hành vi bị coi là phạm tội phạm quốc tế lại sẽ bị ICC xét xử về cùng hành vi đó, trừ rơi vào một trong số các trường hợp sau:

- Thủ tục tố tụng tại toà án khác như đã nói trên được tiến hành nhằm bao che cho người liên quan khỏi trách nhiệm hình sự về các tội phạm thuộc quyền tài phán của ICC;

- Thủ tục tố tụng tại toà án khác nói trên không được tiến hành một cách độc lập và vô tư theo các nguyên tắc pháp chế trong tố tụng được pháp luật quốc tế thừa nhận và được tiến hành với cách thức mà xét tình tiết cho thấy, không có mục đích đưa người liên quan ra trước công lý.

Ngoài ra, ICC còn thực thi thẩm quyền tài phán của mình theo một số các nguyên tắc quan trọng khác, *như nguyên tắc không có tội và không phải chịu hình phạt khi không có luật*. Theo cách xác định của quy chế Rôm, không ai phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy chế này, nếu hành vi của người đó không cấu thành một tội phạm thuộc quyền tài phán của ICC vào thời điểm thực hiện hành vi đó. Việc định nghĩa tội phạm phải được giải thích một cách nghiêm ngặt và không cho phép hiểu rộng ra theo nguyên tắc tương tự luật. Trong trường hợp có nội dung không rõ ràng thì phải giải thích định nghĩa đó theo hướng có lợi cho người đang bị điều tra, truy tố hoặc kết án. Quy chế Rôm cũng xác định việc áp dụng và thực hiện nguyên tắc trên không ảnh hưởng đến việc hình sự hoá các hành vi theo các văn bản pháp luật quốc tế độc lập với quy chế Rôm.

Sự vận dụng các nguyên tắc của quy chế Rôm về xác định thẩm quyền tài phán của ICC cho phép loại bỏ trách nhiệm hình sự của cá nhân trong những trường hợp sau:

- (1) Người phạm tội đang dưới độ tuổi 18;

- (2) Một người bị bệnh tâm thần hay khuyết tật về tâm thần, làm mất khả năng nhận thức sự bất hợp pháp trong tính chất

của hành vi mà bản thân đã thực hiện hoặc không kiểm soát được hành vi của bản thân cho phù hợp với các yêu cầu của luật pháp;

- (3) Một người đang trong tình trạng bị say do các chất kích thích, làm mất khả năng nhận thức sự bất hợp pháp hoặc tính chất của hành vi mà bản thân đã thực hiện hoặc không kiểm soát được hành vi của bản thân cho phù hợp với các yêu cầu của luật pháp⁹;

- (4) Một người hành động một cách hợp lý để tự vệ hoặc bảo vệ người khác, hoặc đối với trường hợp tội phạm chiến tranh, thì đã có hành động mà về hình thức là bất hợp pháp để bảo vệ những tài sản thiết yếu cho sự tồn tại của người đó, hay người khác hoặc tài sản thiết yếu cho việc hoàn thành nhiệm vụ quân sự. Sự kháng cự lại được thực hiện bằng việc sử dụng vũ lực ngay lập tức một cách tương xứng với mức độ đe dọa đối với người đó, người khác hoặc tài sản được bảo vệ.

Trong quy chế Rôm, Toà án sẽ quyết định việc áp dụng các căn cứ loại trừ trách nhiệm hình sự được quy định như đã nêu trên đối với từng trường hợp cụ thể. Liên quan đến khả năng loại trừ trách nhiệm hình sự của cá nhân phạm tội phạm quốc tế, *quy chế Rôm còn có những quy định về mối quan hệ giữa vấn đề sai lầm về sự kiện và sai lầm về luật với việc thực hiện thẩm quyền xét xử của ICC*. Theo quy định tại Điều 32 thì sai lầm về đánh giá sự kiện chỉ có thể là căn cứ loại bỏ việc phải chịu sự tài phán của ICC trong trường hợp sự sai lầm đó đã dẫn đến xác định sai về yếu tố tâm thần cần thiết để cấu thành một tội phạm thực tế.

Tương tự như vậy, sai lầm về áp dụng luật cũng có thể là căn cứ để loại trừ trách nhiệm hình sự của cá nhân, nếu sai lầm đó dẫn đến xác định sai về yếu tố tâm thần cần

⁹ Riêng trường hợp mất khả năng nhận thức do say bởi một chất kích thích, quy chế Rôm buộc người thuộc diện này phải chịu quyền tài phán của ICC, nếu người đó đã tự nguyện làm mình say trong hoàn cảnh mà người đó đã biết, hoặc đã bất chấp sự mạo hiểm do say.

thiết để cấu thành một tội phạm hoặc đối với cá nhân phạm tội khi ở vào trường hợp người này có nghĩa vụ pháp lý phải chấp hành mệnh lệnh của Chính phủ hay cấp trên; người này không biết rằng mệnh lệnh đó là bất hợp pháp hoặc mệnh lệnh không mang tính bất hợp pháp một cách rõ ràng. Với loại mệnh lệnh liên quan đến tội diệt chủng hoặc tội chống loài người thì là các tội phạm rõ ràng trái pháp luật, nên không thể viện dẫn lý do mệnh lệnh không mang tính trái pháp luật một cách rõ ràng để loại bỏ trách nhiệm hình sự của người phạm tội. Tóm lại, tất cả những quy định về khả năng loại bỏ việc áp dụng thẩm quyền tài phán của ICC đối với các trường hợp này là phù hợp với quan niệm và cách tiếp cận của pháp luật hình sự quốc gia, từ đó có sự bổ sung cần thiết cho thẩm quyền tài phán của tòa án từng quốc gia trong cuộc chiến chống lại tội phạm quốc tế.

3. Vấn đề thực hiện thẩm quyền tài phán của Tòa Hình sự quốc tế

Về cơ bản, các hành vi tội phạm quốc tế do cá nhân gây ra, nếu thuộc phạm vi thẩm quyền của tòa thì ICC sẽ tự mình xác định quyền tài phán đối với vụ án được đưa ra tại tòa. Tuy nhiên, trong **Điều khoản chuyển tiếp**, quy chế Rô-ma khẳng định, không phụ thuộc vào quy định nêu trên, một quốc gia khi trở thành thành viên của quy chế này có thể tuyên bố rằng, trong thời hạn 7 năm, kể từ khi quy chế Rô-ma có hiệu lực đối với quốc gia đó thì quốc gia này có thể không chấp nhận thẩm quyền của Tòa án đối với các loại tội phạm chiến tranh, khi tội phạm loại này do công dân của quốc gia đó thực hiện hay được thực hiện trên lãnh thổ của quốc gia đó. Tuyên bố theo quy định tại điều này có thể được rút lại vào bất kỳ thời điểm nào và quy định của điều này sẽ được xem xét lại bởi Hội đồng Thẩm định¹⁰.

Khác với Tòa án công lý quốc tế Liên hợp quốc mà thẩm quyền xét xử không có tính chất đương nhiên đối với các bên tranh chấp (mặc dù tính chất vụ việc có thể hoàn toàn thuộc thẩm quyền của tòa này theo quy chế), quy chế Rô-ma có thể xác lập cho ICC thẩm quyền tài phán dựa trên cơ sở của các căn cứ sau:

- Quốc gia thành viên thông báo cho Công tố viên theo quy định tại Điều 14 về việc đã xảy ra một hoặc nhiều tội phạm như được đề cập ở trên;

- Hội đồng Bảo an thông báo cho Công tố viên theo quy định tại Chương VII Hiến chương Liên hợp quốc về việc đã xảy ra một hoặc nhiều tội phạm nói trên;

- Công tố viên đã mở điều tra đối với tội phạm đó theo quy định tại Điều 15 quy chế Rô-ma¹¹.

Như vậy, thẩm quyền tài phán của ICC sẽ phát sinh đối với tội phạm quốc tế khi có sự tuyên bố hoặc yêu cầu của một trong những đối tượng đã nêu ở trên về việc xét xử cá nhân phạm tội thuộc thẩm quyền của tòa.

Nhưng cần lưu ý rằng, việc thụ lý một vụ án liên quan đến những tội phạm thuộc thẩm quyền của ICC không phải được đặt ra trong mọi trường hợp. Nói cách khác, trong thực tế cũng như về pháp lý, thẩm quyền tài phán hình sự của ICC đối với tội phạm quốc tế không phải là duy nhất và loại bỏ hoàn toàn thẩm quyền tài phán của các tòa án quốc gia. Giới hạn thẩm quyền tài phán hình sự của

nhưng không giới hạn bởi danh mục các tội phạm được quy định tại Điều 5 của quy chế Rô-ma.

¹¹ Chức năng của công tố viên nêu tại Điều 15 tập trung vào những nội dung như mở điều tra căn cứ vào thông tin về các tội phạm thuộc quyền tài phán của ICC; xác minh tính chính xác của thông tin nhận được; Nếu kết luận có đủ căn cứ tiến hành điều tra, thì Công tố viên gửi văn bản yêu cầu Hội đồng tiến xét xử cho phép điều tra. Nếu sau việc xem xét sơ bộ mà Công tố viên kết luận thông tin nhận được không phải là căn cứ hợp lý để tiến hành điều tra, Công tố viên thông báo việc đó cho người đã cung cấp thông tin. Điều này không cản trở Công tố viên tiếp tục xem xét thêm các thông tin nhận được liên quan đến cùng vụ việc khi có các sự việc hoặc chứng cứ mới.

¹⁰ Hội đồng thẩm định là hội đồng được thành lập bởi Tổng Thư ký Liên hiệp quốc, sau 7 năm kể từ khi quy chế Rô-ma có hiệu lực, để xem xét bất kỳ sửa đổi bổ sung nào vào quy chế. Việc xem xét có thể bao gồm,

ICC trong mối tương quan với thẩm quyền tài phán của tòa án quốc gia được quy định cụ thể trong quy chế Rôm như sau:

4. Mối quan hệ giữa thẩm quyền tài phán của ICC và Tòa án quốc gia

Có thể khẳng định rõ, việc thành lập ICC xuất phát từ nhận thức cơ bản của cộng đồng về tính chất cực kỳ nguy hiểm cũng như sự xâm phạm nghiêm trọng đối với lợi ích và cuộc sống nhân loại mà tội phạm quốc tế gây ra. Trong thế giới hiện đại, tội phạm quốc tế đang ngày càng có chiều hướng gia tăng và trở thành một thách thức to lớn đối với lương tri nhân loại cũng như sự sống còn của mỗi quốc gia. Do đó, quyết tâm thành lập ICC đã thể hiện mong muốn của nhiều quốc gia và cộng đồng quốc tế trong việc tăng cường trấn áp và trừng trị bằng các biện pháp nghiêm khắc nhất đối với tội phạm quốc tế, nhằm hạn chế và tiến đến loại bỏ tội phạm quốc tế ra khỏi đời sống cộng đồng, vì hạnh phúc của thế hệ hiện tại và các thế hệ tương lai.

Với nhận thức như vậy, ngay lời nói đầu và tại Điều 1 quy chế Rôm đã nhấn mạnh rằng, ICC được thành lập theo quy chế này sẽ là sự bổ sung tích cực cho quyền tài phán hình sự quốc gia. Tức là, để hạn chế và loại bỏ tội phạm quốc tế ra khỏi đời sống cộng đồng, quy chế Rôm đã quy định ICC không thay thế hoàn toàn thẩm quyền tài phán của quốc gia trong việc xét xử và trừng trị tội phạm quốc tế, vì sự hiện hữu và hoạt động hiệu quả của ICC trước hết phải phụ thuộc vào những nỗ lực tích cực từ phía các quốc gia.

Theo quy chế Rôm, thẩm quyền tài phán của ICC sẽ được thay thế bằng thẩm quyền tài phán của tòa án quốc gia trong trường hợp một vụ án đang được quốc gia có quyền tài phán điều tra và truy tố. Song ngược lại, quy định như vậy không có giá trị phủ nhận thẩm quyền tài phán của ICC, vì mặc dù thẩm quyền tài phán có thể thuộc về tòa án quốc gia, nhưng nếu quốc gia đó không muốn hoặc không đủ khả năng tiến hành điều tra hoặc truy tố một cách thực sự thì

ICC vẫn thụ lý vụ án này¹². Tính thiết thực của việc bổ sung cho thẩm quyền tài phán quốc gia đối với xét xử tội phạm quốc tế thể hiện qua quy định này là ở chỗ, nhiều trường hợp, quốc gia có thẩm quyền không muốn hoặc không có khả năng thực hiện thẩm quyền tài phán đối với công dân của nước khác khi có hành vi thuộc nhóm tội phạm quốc tế.

Để có bằng chứng về việc một tòa án quốc gia không muốn hoặc không có khả năng thực hiện quyền tài phán đối với tội phạm quốc tế, ICC có thể căn cứ vào các nguyên tắc đã được pháp luật quốc tế thừa nhận để xác định sự tồn tại của một hoặc nhiều tình tiết như đã nêu ở trên.

Như vậy, ghi nhận sự phối hợp giữa thẩm quyền tài phán của ICC và tòa án quốc gia của quy chế Rôm không chỉ tránh xảy ra tình trạng xung đột về thẩm quyền tài phán giữa hai hệ thống tòa án quốc gia và quốc tế mà quan trọng hơn, nó còn có ý nghĩa không bỏ qua khả năng thoát khỏi việc phải bị pháp luật trừng trị của cá nhân có hành vi tội phạm quốc tế. Điều này thực sự cần thiết trong việc tạo ra bảo đảm cho thực hiện mục đích quan trọng của quy chế Rôm là quyết tâm chấm dứt tình trạng nhơn nhơn ngoài vòng pháp luật của những kẻ đã và đang gây nhiều tội ác đối với nhân loại, qua đó nhằm góp phần ngăn chặn những tội phạm này xảy ra trong tương lai.

5. Quy chế Rôm về Luật áp dụng của ICC trong quá trình thực thi thẩm quyền tài phán

Đối với hoạt động của các hệ thống tòa án quốc gia hay quốc tế, Luật áp dụng là một trong những vấn đề quan trọng, liên quan đến hiệu quả và tính đúng đắn của việc xét xử các cá nhân phạm tội. Theo quy chế Rôm, trong thực thi thẩm quyền tài phán, ICC có thể áp dụng các loại luật sau:

Thứ nhất, các quy định của Luật quốc tế,

¹² Điều 17 quy chế Rôm

bao gồm: (1) Quy chế Rô-m với những quy định về các yếu tố cấu thành tội phạm, quy tắc tố tụng và chứng cứ; (2) các điều ước quốc tế cùng các nguyên tắc, quy tắc của pháp luật quốc tế hiện hành, kể cả các nguyên tắc của Luật quốc tế về xung đột vũ trang. Đối với nguồn luật này, quy chế Rô-m quy định việc áp dụng và giải thích luật phải phù hợp với các quyền con người được quốc tế công nhận và không được mang tính phân biệt đối xử về giới tính (được hiểu là hai giới, nam và nữ trong xã hội); về tuổi tác, màu da, ngôn ngữ, tôn giáo, đức tin; về quan điểm chính trị hoặc về vấn đề khác, như dân tộc, nguồn gốc dân tộc hay xã hội, tài sản, sự sinh trưởng hoặc các địa vị khác nhau trong xã hội.

Thứ hai, ngoài việc sử dụng nguồn luật quốc tế nêu trên, trong quá trình thực thi quyền tài phán của mình, ICC có thể được viện dẫn đến các nguyên tắc chung của pháp luật mà Tòa này vận dụng từ các hệ thống pháp luật các quốc gia trên thế giới, kể cả các đạo luật của các quốc gia thường thực hiện quyền tài phán đối với tội phạm như đã nêu trong quy chế, với điều kiện, các nguyên tắc đó không trái với quy chế Rô-m và Luật quốc tế, cũng như không trái với các quy phạm và chuẩn mực được cộng đồng quốc tế công nhận.

Bên cạnh hai nguồn luật này, ICC có thể áp dụng các nguyên tắc và quy tắc của pháp luật đã được giải thích trong các quyết định trước đây của mình. Quy định này cho thấy có một sự kế thừa rõ ràng những thành quả trong quá trình hình thành và hoạt động xét xử tội phạm quốc tế của ICC.

Theo tinh thần của các điều quy định trong quy chế Rô-m thì không có sự phân biệt giá trị hiệu lực giữa các nguồn luật nêu trên trong quá trình viện dẫn áp dụng của ICC để xét xử và trừng trị tội phạm quốc tế. Nhận xét trên càng chứng tỏ đặc điểm về sự bổ sung cho thẩm quyền tài phán quốc gia của ICC trong quá trình hoạt động. Điều này

khác một cách cơ bản với mô hình hoạt động của Tòa án công lý quốc tế Liên hợp quốc, là tòa án mà cơ sở pháp lý cho hoạt động chức năng của tòa phải dựa trên Luật quốc tế (bao gồm điều ước quốc tế & tập quán quốc tế) và một số phương tiện bổ trợ khác như Nghị quyết của tổ chức quốc tế liên quốc gia hay hành vi pháp lý đơn phương của quốc gia. Pháp luật của từng quốc gia về nguyên tắc không được coi là nguồn luật để viện dẫn trong thực tiễn hoạt động xét xử của Tòa án Công lý quốc tế Liên hợp quốc.

Tóm lại, cùng với xu thế phát triển của thời đại, nhu cầu ổn định và phát triển an ninh phi truyền thống tại từng quốc gia đang đòi hỏi những nỗ lực to lớn của cộng đồng quốc tế trong việc loại bỏ tội phạm quốc tế ra khỏi đời sống quốc tế. Những nỗ lực này phụ thuộc vào nhiều yếu tố, mà quan trọng hàng đầu là yếu tố ổn định và thống nhất ở phạm vi có thể các khung pháp lý quốc tế điều chỉnh quan hệ của các quốc gia trong lĩnh vực đấu tranh phòng chống tội phạm quốc tế. Trong lĩnh vực đó, quy chế Rô-m và hoạt động của ICC đang có nhiều đóng góp đáng quan tâm, vì mục đích cũng như chức năng chủ yếu của thiết chế tài phán quốc tế này là hướng đến trừng trị nghiêm khắc các tội phạm đe dọa và gây nguy hiểm cho đời sống chung của cả cộng đồng quốc tế.

Đối với Việt Nam, trong điều kiện hội nhập quốc tế và khu vực ngày càng trở thành nhu cầu bức thiết thì việc nghiên cứu mô hình tài phán hình sự của ICC mang một ý nghĩa thiết thực. Mặc dù Việt Nam chưa sẵn sàng cho việc gia nhập và trở thành thành viên của quy chế Rô-m, nhưng xét trên phương diện nghiên cứu lập pháp, các vấn đề đặt ra trong quy chế Rô-m có giá trị tham khảo quan trọng cho việc phát triển quan hệ hợp tác quốc tế đấu tranh phòng chống tội phạm quốc tế của Việt Nam với các quốc gia và các tổ chức quốc tế trên thế giới, nhất là đối với các quốc gia hiện đang là thành viên của quy chế này.